**TRƯỜNG TIỂU HỌC .....**

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

| Điểm | Lời phê của thầy cô |
|---|---|
| | |

# ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

**Môn: Toán lớp 3 · Đề số 21**

*Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút*

**A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)** *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1.** *(0,5 điểm)* Trong số 258, chữ số 5 có giá trị là:

**A.** 258 **B.** 5 **C.** 500 **D.** 50

**Câu 2.** *(0,5 điểm)* Giá trị của biểu thức 35 + 9 × 3 là:

**A.** 57 **B.** 62 **C.** 132 **D.** 51

**Câu 3.** *(0,5 điểm)* Kết quả của phép nhân 16 × 5 là:

**A.** 80 **B.** 70 **C.** 77 **D.** 90

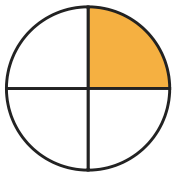
**Câu 4.** *(0,5 điểm)* Kết quả của phép chia 48 : 8 là:

**A.** 5 **B.** 6 **C.** 7 **D.** 40

**Câu 5.** *(0,5 điểm)* Gấp 21 lên 3 lần được:

**A.** 24 **B.** 63 **C.** 84 **D.** 66

**Câu 6.** *(0,5 điểm)* Phần đã tô màu của hình bên là một phần mấy của hình đó?

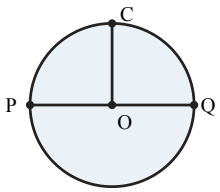


**A.** 1/7 **B.** 1/4 **C.** 1/6 **D.** 1/9

**Câu 7.** *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 2 m = ……. dm

**A.** 2000 **B.** 200 **C.** 20 **D.** 2

**Câu 8.** *(0,5 điểm)* Trong hình bên, đường kính PQ dài 12 dm. Bán kính OC dài:




**A.** 12 dm **B.** 7 dm **C.** 6 dm **D.** 24 dm

**B. TỰ LUẬN (6 điểm)**

**Câu 9.** *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 196 + 525 = ……

b) 912 − 413 = ……

c) 158 × 2 = ……

d) 150 : 6 = ……

**Câu 10.** *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 4 × 3 …… 12

b) 1 kg …… 1001 g

c) 7 m 8 cm …… 698 cm

d) 1/3 của 21 …… 1/2 của 18

**Câu 11.** *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 1/4 của 16 m là …… m

b) 1/5 của 15 quả là …… quả

c) 1/9 của 63 ngày là …… ngày

**Câu 12.** *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Gấp 36 lên 6 lần: ……

b) Giảm 48 đi 6 lần: ……

c) 16 thêm 5 đơn vị: ……

d) Gấp 16 lên 5 lần: ……

**Câu 13.** *(1 điểm)* Tính:

a) 533 g + 318 g = …… g

b) 541 ml − 220 ml = …… ml

c) 106 mm × 2 = …… mm

d) 240 kg : 8 = …… kg

**Câu 14.** *(1 điểm)* Lớp 3A có 41 học sinh, mỗi bàn ngồi 6 bạn. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu cái bàn để tất cả học sinh đều có chỗ ngồi?

a) Trả lời: Cần ít nhất …… cái bàn

**HẾT**

# ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

*Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 3 · Đề số 21*

## A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | D | B | A | B | B | B | C | C |

## B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

**Câu 9.**

a) 196 + 525 = 721

b) 912 − 413 = 499

c) 158 × 2 = 316

d) 150 : 6 = 25

**Câu 10.**

a) 4 × 3 = 12 nên điền dấu «=»

b) 1 kg = 1000 g nên điền dấu «<»

c) 7 m 8 cm = 708 cm nên điền dấu «>»

d) 1/3 của 21 là 7; 1/2 của 18 là 9 nên điền dấu «<»

**Câu 11.**

a) 16 : 4 = 4 (m)

b) 15 : 5 = 3 (quả)

c) 63 : 9 = 7 (ngày)

**Câu 12.**

a) 36 × 6 = 216

b) 48 : 6 = 8

c) 16 + 5 = 21

d) 16 × 5 = 80

Thêm một số đơn vị thì cộng, gấp lên nhiều lần thì nhân, giảm đi nhiều lần thì chia.

**Câu 13.**

a) 851 g

b) 321 ml

c) 212 mm

d) 30 kg

**Câu 14.**

41 : 6 = 6 (dư 5). Còn 5 bạn chưa có chỗ nên cần thêm 1 bàn: 6 + 1 = 7 (bàn).